

DẤU ẤN HỌ TRẦN Ở THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT XƯA

Nguyễn Văn Thủy^{1*}

Dòng họ Trần ở Thành phố Thủ Dầu Một có lịch sử cư trú lâu đời ở địa phương, tạo được những dấu ấn quan trọng với các công trình kiến trúc cổ và các trí thức địa phương nổi tiếng.

Tình hình kinh tế- xã hội Thủ Dầu Một trong thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX.

Vào cuối thế kỷ XVIII, vùng đất xưa này thuộc dinh Trấn Biên, huyện Phước Long, tổng Bình An. Ban đầu những người đi tiên phong trong công cuộc khai phá này phần lớn là những nông dân nghèo miền Trung, trốn tránh binh dịch, chiến tranh tương tàn giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài, cuộc chiến giành đi, giựt lại giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh suốt 12 năm (1776-1788), Tây Sơn và Nguyễn Ánh thay nhau cai trị Nam bộ qua 8 trận chiến... Trong *Gia Định thành thông chí* (1800-1920), có nói về sự tranh chấp giữa quân tướng Đông Sơn với quân tướng Lý-Tài ở khu vực đồn Dầu-Một; quân Lý-Tài chiếm huyện Bình An, hoành hành cướp phá, giết người dã man, dữ tợn thái quá, không đâu sánh kịp. (tháng 6 năm Bính Thân-1776).²

Đến năm 1808 dinh Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa, phủ Phước Long gồm 02 huyện là Phước Chánh và huyện Bình An. “ Huyện Bình An có công vụ giản vị, sở tại ở thôn Phú Lợi và gồm: 02 tổng, 119 xã, thôn, phường, ấp, điểm. Tổng Bình Chánh (thuộc khu vực Bình Dương ngày nay), có 50 xã, thôn, ấp, điểm...”³ Có vị trí giao thông thuận lợi, nguồn tài nguyên phong phú, rừng gỗ nhiệt đới bạt ngàn, tạo điều kiện phát triển, huyện Bình An có chợ Bông Bọt ở tổng Bình Chánh nhà cửa phát triển đông đúc, ghe thuyền đi lại thuận tiện, có nhiều sản vật phong phú của địa phương. Những tài liệu ghi chép về sau không có nói đến

^{1*} Tiến sĩ, Trường Đại học Thủ Dầu Một. Email: thvn.ngn@gmail.com

² Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, tập thượng quyển I, II và VI*, tr.52, 117.

³ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, tập thượng quyển I, II và VI*.

chợ Bông Bụt nữa, mà nói về chợ Phú Cường (nay chợ Thủ Dầu Một). Trong sách Đại Nam nhất thống chí (1864-1875) “Chợ Phú Cường (Dầu Một), thôn Phú Cường: xe cộ, thuyền ghe tấp nập, đông đảo”. Qua đó cho ta thấy vùng đất Phú Cường với vị trí tự nhiên thuận lợi khi mới hình thành đã là vùng thị tứ sầm uất. “Chợ Bông Bụt lúc này(có thể) đã đổi thành chợ Phú Cường và thôn Phú Cường được thành lập để trở thành lỵ của huyện Bình An, khi huyện này đã trở thành một địa bàn đông dân cư và có sức phát triển kinh tế- xã hội khá thịnh vượng?”⁴

Với những điều kiện thuận lợi về tự nhiên và xã hội huyện Bình An không ngừng phát triển nhất là nghề trồng cây ăn trái “ Người ta ước đoán rằng măng cụt của vùng Bình Chánh và Bình Diên được cung cấp cho toàn miền Nam Kỳ Việt Nam”⁵ các nghề thủ công như: nghề mộc, nghề làm gốm, nghề nấu mía đường, nghề ép dầu đậu phộng, nghề đục đá ong, đá xanh,v.v...là những nghề nổi tiếng khắp vùng. Bên cạnh nghề thủ công còn có các nghề chế biến thực phẩm: làm bánh kẹo, nấu rượu, đan lát mây tre, rèn sắt, dệt vải, dệt chiếu. Sản phẩm từ các nghề thủ công không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ mà còn được đem trao đổi, buôn bán với các địa phương khác trên cả nước, nhất là với Nam kỳ lục tỉnh (1832).Trước khi thực dân Pháp đến, vùng Bình An đã xuất hiện những tụ điểm thủ công nghiệp gần những bến sông, bến cảng để tiện việc buôn bán, vận chuyển hàng hóa và nguyên vật liệu. Theo hồi ký của Grammont⁶, làng Phú Cường trước năm 1836 là trung tâm chèo ghe, đóng thuyền lớn nhất nhì ở Nam Kỳ. Làng này có tên là An Nhất Thuyền (nơi đóng thuyền lớn nhất xứ Bình An) chạy dọc theo sông Sài Gòn đến thôn Chánh Hiệp.

Dấu ấn họ Trần ở Thủ Dầu Một

Theo ghi chép trong gia phả thì dòng họ Trần có nguồn gốc từ vùng Nghệ Tĩnh, vị tổ được ghi chép đầu tiên là ông Trần Công Đoàn đã theo dòng lưu dân di chuyển về phương Nam để sinh cơ lập nghiệp vào Nam năm 1770, thời Trịnh Nguyễn phân tranh.⁷ “Từ thế hệ của ông Trần Công Đoàn, dòng họ Trần truyền xuống thêm 3 đời là: Trần Công Lương, Trần Công Bửu và Trần Công Tín. Đến

⁴ Huỳnh Ngọc Đáng, “Về tên gọi Bông Bụt ở huyện Bình An- Đất Thủ”, *Thông tin Khoa Học Lịch Sử*, số 23-2011, Hội KHLS tỉnh Bình Dương.

⁵ Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương (2007), *Thủ Dầu Một xưa qua địa chí 1910 và bưu ảnh*. Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, Q11, TP.HCM.

⁶ Sĩ quan Pháp 1861 phó giám đốc Vụ Bản xứ Thủ Dầu Một và Hóc Môn.

⁷ Nguyễn Thị Minh Phượng (2017), *Gia phả dòng họ Trần-Thủ Dầu Một*, tài liệu lưu hành nội bộ.

đời của ông Trần Công Tín (1805-1864?) thì ông đã đến định cư tại vùng đất Thủ Dầu Một xưa.”⁸. Ông Trần Công Tín và vợ là bà Phạm Như Nghĩa có 3 người con trai sống bằng nghề gỗ là: Trần Công Miên, Trần Công Long và Trần Công Lân. Ba ông cũng chính là những chủ nhân đã xây dựng ba ngôi nhà cổ nằm gần nhau gần bến Bạch Đằng, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một.

- Ông Trần Văn Miên (1827-1893), xây dựng ngôi nhà hiện nay có địa chỉ 58 đường Điều Ong, phường Phú Cường (thường gọi là nhà ông Xã Tề).

- Ông Trần Văn Long (1843-1904), xây dựng ngôi nhà hiện ở tại địa chỉ: 21, đường Ngô Tùng Châu, phường Phú Cường (thường gọi là nhà cổ ông Trần Công Vàng). Ngôi nhà được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận là Di tích Kiến trúc - Nghệ thuật cấp Quốc gia năm 1993.

- Trần Văn Lân (1850-1916) tự Ngọc Thơ, hiệu Mẫn Trục, vợ Nguyễn Thị Quyên (1852-1956), hiệu Thục Thận, là con thứ 6 của ông, đời thứ 5. Ông Lân xây dựng ngôi nhà thường được biết đến với tên gọi Nhà cổ Đốc phủ Đầu⁹ (số 18, đường Bạch Đằng, phường Phú Cường). Ngôi nhà này cũng đã được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận là Di tích Kiến trúc - Nghệ thuật cấp Quốc gia năm 1993.

“ Nhìn chung nhà cổ ở Bình Dương vừa có giá trị đánh dấu những chặng đường phát triển về đời sống của người Việt ở nơi vùng đất mới này. Về mặt kiểu thức kiến trúc vừa nối tiếp truyền thống dân tộc, vừa có sự cách tân do yếu tố thiên nhiên và điều kiện lịch sử. Nhưng ngôi nhà cổ còn lại ngày nay rất có giá trị, chúng ta cần giữ gìn, bảo vệ.”¹⁰

Hai Nhà trí thức nổi tiếng của họ Trần ở Thủ Dầu Một

TRẦN CÔNG VỊ (1906-1948)

Ông Trần Công Vị thuộc tầng lớp trí thức Tây học giàu lòng yêu nước, từng giữ chức Chủ tịch Ủy Ban Hành chính Thủ Dầu Một. Ông là con của ông Trần

⁸ Nguyễn Hữu Lộc, “ Dấu ấn của dòng họ Trần tại một số ngôi chùa cổ ở Bình Dương”, *Thông tin Khoa học lịch sử*, số 61/01-2021, Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương.

⁹ Trần Văn Hồ (Trần Công Đầu, tự Đốc Phủ Đầu(1881-1957), là con thứ ba của ông Lân, vợ là Văn Thị Khỏe (1883-1952).

¹⁰ Phan Thanh Đào (1998), “Nhà cổ-một đóng góp cho đề tài trưng bày văn hóa của Bình Dương 300 năm”, *kỷ yếu hội thảo Thủ Dầu Một-Bình Dương 300 năm hình thành&phát triển*, Sở Văn hóa thông tin tỉnh Bình Dương.

Trung Hiếu và bà Trương Thị Cân, và cháu nội của ông Trần Văn Long. Một trong hai người em gái của ông đã mất lúc 6 tuổi do bệnh viêm nhiễm. Chính sự mất sớm của người em đã hướng Ông theo ngành Y sau này.

Trái ngược với những người thân trong gia đình, có người du học ở Pháp rồi ở lại Pháp phục vụ, có người làm việc cho Pháp ngay tại Việt Nam, riêng ông thể hiện rất rõ tinh thần dân tộc ngay khi ông theo học tại trường Trung học phổ thông Petrus Ký tại Sài Gòn. Tại đây ông đã tham gia chống lại sự phân biệt đối xử của Thực Dân Pháp đối với những học sinh là người bản xứ. Ông đã từng đánh một giám thị viên vì giám thị này giật dải khăn tang của ông khi đang gắn trên mũ đội trên đầu. Hành động của ông đã thu hút được sự chú ý và ủng hộ của nhiều học sinh trong trường. Khi hay tin ông bị phạt (kỷ luật), nhiều học sinh trong trường và ngoài nhà trường đã quần dải băng đen nhằm phản kháng sự bất giữ một người chống chủ nghĩa thực dân ngay trong nhà trường. Sau khi lấy bằng tú tài, ông sang Pháp du học ngành Y khoa tại Marseille và ông đã hoàn thành luận văn tốt nghiệp năm 1935.

Trong thời gian ở Pháp, ông đã kết nối với những sinh viên Việt Nam chống chủ nghĩa thực dân. Trong số đó, có người bạn là Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch người đã có nhiều ảnh hưởng đối với phong trào hoạt động cách mạng của ông và nhiều du học sinh khác tại Pháp.

Trong thời gia học ở Pháp, ông đã tham Hội những người Việt yêu nước đấu tranh ngay trên chính trường nước Pháp: *“Được thành lập năm 1928 tại Toulouse, khởi sướng bởi sinh viên Y khoa Trần Công Vị, Một hội chống lại chế độ viên chức và sự đồng hóa ra đời, những thành viên tham gia dần thân tuyên thệ không cần sự đồng hóa của Pháp và từ chối tất cả các viên chức người Pháp khi họ quay lại Đông Dương”*.¹¹

Cũng tại Marseille, ông đã học nghiên cứu chuyên sâu về sản khoa và tham gia giảng dạy những sinh viên thực tập về sản khoa.

Với nguyện vọng được quay về Việt Nam phục vụ Tổ Quốc, Ông đã trở về Việt Nam năm 1937 và làm việc tại Sài Gòn, sau đó mở phòng mạch tại Thủ Dầu Một – quê hương của ông. Tại đây, năm 1938, ông kết hôn với bà Lê Thị Hạnh, con gái duy nhất của Đốc phủ Lê Văn Truyền. Họ có 4 người con (3 trai: Đức, Minh, Tâm) và 1 con gái (Tuyết Lê), được sanh trong những năm 1939 đến năm 1945.

¹¹ Tạp chí “An Nam của ngày mai” ngày 15 tháng 10 năm 1928 và cơ quan an ninh Pháp 03 tháng 05 năm 1929 (F7 13410), Bài báo của D. HEMERY “*Chủ nghĩa yêu nước của những người Maxit: Người Việt Nam nhập cư ở Pháp từ 1926 – 1930*” trong xã hội chuyển động – số 90 – xuất bản Atelier 215.

Trong thời gian này ông cùng với ông bà Lê Văn Chi¹² có mở một nhà bảo sanh tư, lấy tên là nhà bảo sanh Trần Công sau là nhà bảo sanh bà Năm Chi. Từ hướng chợ Bình Dương, ngay chỗ Chợ Cá (cũ), theo đường Nguyễn Tri Phương đi thẳng xuống chừng trăm thước sẽ gặp một chiếc cầu đúc bắt qua đoạn đầu của con rạch chảy ra sông Cái, nhà bảo sanh Trần Công nằm bên phải chân cầu này. Vào thời điểm đó thì ngôi nhà bảo sanh này thuộc vào loại lớn nhất trong các nhà bảo sanh tư của người Việt Nam trong khu vực. Trong suốt những năm hành nghề, ông nổi tiếng là bác sĩ tài giỏi, điều trị miễn phí và giúp đỡ cho nhiều người nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

Năm 1944, ông rời phòng mạch và gia đình vào ở trong bụng để chăm sóc bộ đội Việt Minh. Ông bị nhà cầm quyền Pháp phát hiện, và trưng dụng tài sản. Trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh Thủ Dầu Một ngày 25-8-1945. Ủy ban nhân dân tỉnh được thành lập, gồm nhiều thành phần: Nhân sĩ yêu nước, trí thức tiến bộ, đảng viên Cộng sản, Trần Công Vị (bác sĩ) được phân công Chủ tịch Ủy ban lâm thời.¹³ Sau đó không bao lâu ông lâm trọng bệnh, phải rời bụng về Thủ Dầu Một để điều trị. Tuy nhiên bệnh ngày càng trầm trọng và không có dấu hiệu giảm. Năm 1947 ông sang Pháp để chữa bệnh và mất năm 1948. Qua câu nói của ông trước lúc qua đời: “Tình yêu và cuộc sống của ông là Việt Minh. Vì vậy khi ông mất đi thân xác của ông phải thuộc về Việt Minh”. Và cũng chính vì lý do đó mà ngay sau ông mất dù thời cuộc rất khó khăn nhưng gia đình vẫn cố gắng đưa bằng được thi thể của ông về với quê hương, với dân tộc Việt Nam.

LUẬT SƯ NHÀ GIÁO TRẦN VĂN TRAI (1912-2011)

Luật sư Trần Văn Trai sinh năm 1912 tại làng An Mỹ, tổng Bình Thiện, tỉnh Thủ Dầu Một. Trong một gia đình nông dân, ở một làng quê nghèo khó, lúc còn nhỏ đi học một trường hàng tổng ở lỵ Phú Cường (nay là trường cấp 1 Nguyễn Du ở phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một). Sau khi đậu bằng sơ cấp tiểu học với loại giỏi khoảng năm 1924, ông được tuyển thẳng vào trường Lycee Nguyễn Đình Chiểu ở Mỹ Tho, đây là trường trung học công lập đầu tiên cho cả xứ Đông Dương thuộc Pháp¹⁴. Sau khi hoàn thành chương trình trung học năm 1931, ông thi đỗ vào trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương ở Hà Nội, sau thời gian đào tạo là

¹² Bà năm Chi là nữ hộ sinh trưởng tại Bệnh viện tỉnh Bình Dương.

¹³ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương (1930-1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.126.

¹⁴ Ngày 17-3-1879, Thống đốc Nam Kỳ-Le Myre de Vilers ra Nghị định mở trường Trung học Mỹ Tho (College de My Tho). *Giáo dục Việt Nam 1945-2005* (2005), Nxb Chính trị quốc gia-Hà Nội, tr.1132.

3 năm¹⁵. Năm 1935, chàng sinh viên Trần Văn Trai về lại trường Trung học Mỹ Tho làm giáo chức dạy môn Pháp văn.

Nhà giáo trẻ Trần Văn Trai hiền lành, ham học, được một cô gái có gia đình khá giả ở Thủ Dầu Một đem lòng yêu mến; với sự giúp đỡ của gia đình bên vợ, “Vài năm sau nhà giáo Trần Văn Trai sang Pháp du học tại Đại học Sorbone và đậu hai bằng tiến sĩ Luật và Văn chương tại Pháp”¹⁶. Sau khi ra trường Luật sư, tiến sĩ Trần Văn Trai tham gia Hội kiều bào và trí thức yêu nước Việt Nam tại Pháp. Từ ngày 31-5 đến ngày 19-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sang Pháp dự Hội nghị Fontainebleau, ông là những người đã đến giúp phiên dịch cho phái đoàn suốt thời gian đoàn ở Pháp. Thời thuộc Pháp cả tỉnh Thủ Dầu Một không có trường trung học công lập nào, nhưng ông là người có hai bằng tiến sĩ khi du học ở nước ngoài, quả là một người có tài năng nổi trội trên con đường học thức.

Năm 1954, Luật sư, tiến sĩ Trần Văn Trai về nước sinh sống bằng nghề luật sư và dạy học là người nặng lòng với quê hương nghèo khó, nhìn thấy khó khăn vất vả của con em trong làng An Mỹ và nhiều thôn quê hẻo lánh của Thủ Dầu Một. Ông đã dùng phần đất riêng của mình và phần đất được thừa hưởng của gia đình bên vợ để xây dựng trường tiểu học bán công An Mỹ thuộc làng An Mỹ, quận Châu Thành, tỉnh Bình Dương, mọi chi phí sinh hoạt của trường và kể cả lương của giáo viên đều do ông chi trả.

Năm 1958, với tâm quyết của nhà giáo yêu nghề, yêu quê hương ông tiếp tục xin xây dựng một trường Trung học, nhằm tạo điều kiện cho con em trong làng được tiếp tục sự học để nâng cao dân trí, dân sinh. Ông với tư cách là giáo chức từng dạy Pháp văn tại trường Trung học Mỹ Tho (từ năm 1935), đứng ra xin Bộ Giáo Dục cho phép mở tại làng An Mỹ một trường Trung học tư thực dạy từ lớp đệ thất đến lớp đệ nhất (từ lớp 6 đến lớp 12 ngày nay). Được sự chấp thuận của Bộ Giáo Dục, ông đã chọn địa bàn xây dựng trường tại “Bàu Ông Đặng”, là vùng đất trũng, lúc mưa xuống nước các nơi đều đổ vào bàu này; nơi vùng nước ngập đất không sản xuất nông nghiệp được; trường thuộc xã An Mỹ, quận Châu Thành, tỉnh

¹⁵ Trường thành lập năm 1917, đào tạo giáo chức cho các trường sơ cấp và các trường cao đẳng tiểu học (Đặng Thị Vân Chi (2012), Vài nét về sự hình thành đội ngũ nữ trí thức ở Việt Nam trước năm 1945, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 12 (440), tr.47).

¹⁶ Hạ Quang Biện (Độc phủ Biện), giàu có nổi tiếng ở chợ Thủ Dầu Một, là nhạc gia của luật sư tiến sĩ Trần Văn Trai.

Bình Dương; với tên gọi là Trường Trung học An Mỹ và ông làm Hiệu trưởng đầu tiên (dân làng An Mỹ vẫn quen gọi là trường ông Trai).

Năm 1959, trường Trung học An Mỹ trở thành trường công lập (là cơ sở 2 của trường Trung học Trịnh Hoài Đức) có một lớp đệ thất với 61 học sinh. Đến năm 1962-1963, chi nhánh này tách ra lấy tên trường là Trường Trung học An Mỹ và trường tồn tại đến năm 1975.

Ngoài ra ông đứng ra vận động bà con trong vùng xây dựng con đường rộng 8m, dài hơn 5km nối từ đường quốc lộ 13 để vào trường, thuận tiện cho học sinh và bà con đi lại, con đường dẫn vào trường hiện nay còn lại hai hàng cây dầu lâu năm được trồng từ ngày trường Trung học An Mỹ thành lập. Trường trung học Nông lâm An Mỹ, hay đình An Mỹ đều được ông đứng ra tài trợ kinh phí xây dựng. Ông còn đứng ra xây đập “Ông Trai” để tích trữ nước cho mùa khô, nhằm tăng năng suất cho cánh đồng lúa xã An Mỹ, mà hiện tại còn là hồ nước của công viên thành phố mới Bình Dương. Thời đó, ai đến xã An Mỹ cũng đều nghe dân làng nói về: Trường Ông Trai, đường Ông Trai, cầu Ông Trai, đập Ông Trai.v.v...Gia đình ông trước đây cũng từng thành lập hai hãng phim là Mỹ Phương và Mỹ Vân, nơi phát hiện diễn viên Thẩm Thúy Hằng và là nhân vật chính của bộ phim “Người đẹp Bình Dương” tạo nên một “thương hiệu” đáng tự hào cho phụ nữ Bình Dương. Cuộc sống, việc làm của luật sư, nhà giáo Trần Văn Trai suốt cuộc đời luôn mang nặng một tấm lòng cho quê hương, mong góp phần nhỏ bé của mình để mở mang giáo dục, văn hóa, nâng cao văn trí cho người dân của quê hương nghèo khổ, ít được học hành...như là một tâm niệm của ông mong đền đáp và làm rạng danh vùng quê đã sinh và cứu mang ông được như ngày nay.

Đến năm 1984, ông được qua Pháp để an dưỡng và đoàn tụ với gia đình, ông có người con là GS.TS. Trần Hải Hạc đang dạy khoa kinh tế tại Đại học Sorbone, nơi trước kia ông đã học tập và đỗ đạt thành danh. “ Vẫn biết ở đâu và vào thời nào cũng không thiếu những người thành đạt và giàu có, nhưng người có tâm huyết (vốn không phải là một doanh nghiệp) như nhà trí thức khoa bảng Trần Văn Trai, đã đem tài sản và công sức của mình chăm lo cho việc học hành, phát triển văn hóa giáo dục cho vùng quê nghèo khó của mình thì quả là đáng trân trọng.”¹⁷

Ông mất vào ngày 13 tháng 10 năm 2011 tại Paris. Làm lễ hỏa táng tại nghĩa trang Père Lachaise, sau đó di cốt của ông được con cháu đưa về an táng ở nghĩa

¹⁷ Nguyễn Hữu Học (2018), *Dấu xưa đất Thủ, tùy bút-tiểu luận* (tái bản lần thứ 3), Nxb Văn hóa-văn nghệ, tr.487.

trang dòng họ ở ngôi làng An Mỹ thân thương, nơi ông đã sinh ra và lớn lên trong khung cảnh của một làng quê nghèo, nhưng đầy những tình yêu thương của gia đình, làng xóm, bạn bè, người thân; dù xa cách bao lâu, nhưng tình cảm đối với quê hương vẫn không hề phai nhạt./.